|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH   
MỨC GIẢM TRỪ GIA CẢNH CỦA THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh điều chỉnh chính sách**

Ngày 21/11/2007, Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 2 đã thông qua Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 04/2007/QH12, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009.

Trong quá trình thực hiện, Luật thuế TNCN đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13 quy định:

*“Giảm trừ gia cảnh (GTGC) là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, tiền lương, tiền công của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm hai phần sau đây:*

*a) Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm);*

*b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng.*

*Trường hợp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% so với thời điểm Luật có hiệu lực thi hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản này phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo.”.[[1]](#footnote-1)*

Kể từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN số 26/2012/QH13 có hiệu lực (01/7/2013) cho đến thời điểm hết tháng 12/2019, CPI đã tăng 23,2% (theo số liệu của Tổng cục Thống kê). Như vậy, căn cứ theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN số 26/2012/QH13 như đã nêu trên, việc điều chỉnh mức GTGC cho phù hợp với mức biến động của giá cả là phù hợp với Luật định và cần thiết trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay. Thời gian áp dụng mức GTGC mới kể từ kỳ tính thuế năm 2020.

**2. Mục tiêu điều chỉnh chính sách**

Việc điều chỉnh mức GTGC tính thuế TNCN nhằm đạt các mục tiêu sau:

- Thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13.

- Phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, sự biến động của giá cả từ thời điểm Luật số 26/2012/QH13 có hiệu lực thi hành đến thời điểm điều chỉnh.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT**

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13, việc điều chỉnh nâng mức GTGC phù hợp với biến động của chỉ số CPI theo đúng quy định tại Luật từ thời điểm 01/7/2013 (thời điểm Luật số 26/2012/QH13 có hiệu lực thi hành) đến hết tháng 12/2019, theo đó:

Điều chỉnh nâng mức giảm trừ cho bản thân người nộp thuế lên mức 11 triệu đồng/tháng {1,232 (x) 9 triệu đồng = 11,088 triệu đồng, làm tròn 11 triệu đồng)}, tương ứng cho mỗi người phụ thuộc 4,4 triệu đồng/tháng {1,232 (x) 3,6 triệu đồng = 4,4352 triệu đồng, làm tròn 4,4 triệu đồng}.

**- Tác động tích cực**

+ Đối với người nộp thuế:

Việc điều chỉnh nâng mức GTGC (cho người nộp thuế từ 9 triệu đồng/tháng lên 11 triệu đồng/tháng; người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên 4,4 triệu đồng/tháng) sẽ góp phần giảm bớt khó khăn cho người nộp thuế trong bối cảnh giá cả, lạm phát tăng so với thời điểm năm 2013. Số thuế phải nộp sẽ được giảm cho mọi đối tượng nộp thuế, trong đó mức độ giảm số thuế phải nộp của nhóm người nộp thuế ở bậc thuế thấp sẽ cao hơn so với những người nộp thuế ở bậc thuế cao. Cụ thể:

Theo quy định hiện hành người có thu nhập đến 15 triệu đồng/tháng (có 1 người phụ thuộc) phải nộp thuế ở mức 120.000 đồng/tháng (0,8% thu nhập) thì theo mức GTGC mới sẽ không phải nộp thuế. Người nộp thuế có thu nhập đến 20 triệu đồng/tháng (có 1 người phụ thuộc) theo quy định hiện hành nộp thuế TNCN là 490.000 đồng/tháng (tương đương 2,5% thu nhập) thì theo mức GTGC mới sẽ nộp thuế TNCN là 230.000 đồng/tháng (1,2% thu nhập), sẽ giảm hơn 48% số thuế phải nộp so với hiện hành.

Đối với những người nộp thuế ở bậc cao, ví dụ người có thu nhập 70 triệu đồng/tháng (có 1 người phụ thuộc), hiện đang nộp thuế ở mức 11.370.000 đồng/tháng (16,2% thu nhập), khi chuyển sang thực hiện mức GTGC mới, số thuế phải nộp là 10.530.000 đồng (15% thu nhập), giảm khoảng 7% số thuế phải nộp so với hiện hành.

**Bảng 1**. **Số thuế phải nộp theo mức thu nhập theo quy định hiện hành và theo mức GTGC mới**

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thu nhập/tháng** | **Có 1 người phụ thuộc** | | **Có 2 người phụ thuộc** | |
| **Mức GTGC hiện hành** | **Mức GTGC mới** | **Mức GTGC hiện hành** | **Mức GTGC mới** |
| 10 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | 0,12 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | 0,49 | 0,23 | 0,19 | 0,01 |
| 25 | 1,11 | 0,71 | 0,63 | 0,27 |
| 30 | 1,86 | 1,44 | 1,32 | 0,78 |
| 35 | 2,83 | 2,27 | 2,11 | 1,53 |
| 40 | 3,83 | 3,27 | 3,11 | 2,39 |
| 45 | 4,85 | 4,27 | 4,11 | 3,39 |
| 50 | 6,1 | 5,4 | 5,2 | 4,39 |
| 60 | 8,6 | 7,9 | 7,7 | 6,8 |
| 70 | 11,37 | 10,53 | 10,29 | 9,3 |
| 80 | 14,37 | 13,53 | 13,29 | 12,21 |
| 90 | 17,37 | 16,53 | 16,29 | 15,21 |
| 100 | 20,74 | 19,76 | 19,48 | 18,22 |
| 150 | 38,24 | 37,26 | 36,98 | 35,72 |

**Bảng 2. So sánh về tỷ lệ giữa số thuế TNCN phải nộp tính trên thu nhập của người nộp thuế theo quy định hiện hành và theo mức GTGC mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thu nhập (triệu đồng/tháng)** | **Có 1 người phụ thuộc** | | **Có 2 người phụ thuộc** | |
| **Mức GTGC hiện hành** | **Mức GTGC mới** | **Mức GTGC hiện hành** | **Mức GTGC mới** |
| 10,00 | 0,0% | 0,0% | 0,0% | 0,0% |
| 15,00 | 0,8% | 0,0% | 0,0% | 0,0% |
| 20,00 | 2,5% | 1,2% | 1,0% | 0,0% |
| 25,00 | 4,4% | 2,8% | 2,5% | 1,1% |
| 30,00 | 6,2% | 4,8% | 4,4% | 2,6% |
| 35,00 | 8,1% | 6,5% | 6,0% | 4,4% |
| 40,00 | 9,6% | 8,2% | 7,8% | 6,0% |
| 45,00 | 10,8% | 9,5% | 9,1% | 7,5% |
| 50,00 | 12,2% | 10,8% | 10,4% | 8,8% |
| 60,00 | 14,3% | 13,2% | 12,8% | 11,3% |
| 70,00 | 16,2% | 15,0% | 14,7% | 13,3% |
| 80,00 | 18,0% | 16,9% | 16,6% | 15,3% |
| 90,00 | 19,3% | 18,4% | 18,1% | 16,9% |
| 100,00 | 20,7% | 19,8% | 19,5% | 18,2% |
| 150,00 | 25,5% | 24,8% | 24,7% | 23,8% |

+ Đối với xã hội:

Việc điều chỉnh tăng mức GTGC sẽ đảm bảo thực hiện mục tiêu chính sách động viên hợp lý, công bằng, góp phần nâng cao đời sống của người nộp thuế, tạo động lực khuyến khích mọi cá nhân ra sức lao động, sản xuất kinh doanh, gia tăng thu nhập làm giàu chính đáng; đảm bảo chính sách đơn giản, rõ ràng, minh bạch, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế, tính tuân thủ pháp luật về thuế. Việc nâng mức GTGC cũng góp phần điều tiết hợp lý thu nhập, góp phần thực hiện công bằng xã hội, hạn chế chênh lệch giàu nghèo.

Về hiệu ứng kinh tế đối với xã hội có thể thấy việc điều chỉnh tăng mức GTGC có hiệu ứng tích cực. Nguyên nhân do việc điều chỉnh nâng mức GTGC dẫn đến giảm nghĩa vụ thuế TNCN hay gia tăng thu nhập khả dụng (thu nhập sau khi nộp thuế) của các cá nhân, từ đó kích thích tăng mức chi tiêu hộ gia đình, tăng tiêu dùng của xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, mức độ tác động đến tăng trưởng kinh tế còn liên quan đến việc giảm chi tiêu của Chính phủ do giảm thu ngân sách từ thuế TNCN.

**- Tác động tiêu cực**

Đối với ngân sách nhà nước (NSNN):

Theo dữ liệu trên hệ thống tập trung của ngành thuế trong năm 2019, số lượng người nộp thuế TNCN từ tiền lương, tiền công đạt khoảng 6,89 triệu người với tổng số thu NSNN đạt trên **79.219** tỷ đồng. Nếu áp dụng mức giảm trừ theo mức dự kiến là 11 triệu đồng/tháng cho bản thân người nộp thuế và 4,4 triệu đồng/tháng cho mỗi người phụ thuộc thì một phần lớn số người nộp thuế ở bậc 1 sẽ chuyển sang diện không phải nộp thuế, tương tự những người nộp thuế ở các bậc thuế còn lại đều được giảm số thuế phải nộp, qua đó dự kiến giảm thu NSNN xuống còn khoảng **68.921** tỷ đồng. Như vậy với đề xuất nâng mức GTGC nêu trên thì số thu về thuế TNCN 1 năm giảm khoảng 10.300 tỷ đồng (tương đương giảm khoảng 13% số thu ngân sách từ thuế TNCN năm 2019).

**Bảng 3**. **Số thuế TNCN năm 2019 (tạm tính)**

**và số thuế dự tính theo mức điều chỉnh**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số người nộp thuế năm 2019**  **(tạm tính)** | **Số thuế TNCN**  **năm 2019 (tạm tính)** | **Số thuế TNCN dự tính theo mức GTGC mới** |
| Bậc 1 | 3.057.050 | 6.561.532 | 5.708.533 |
| Bậc 2 | 800.218 | 9.043.971 | 7.868.255 |
| Bậc 3 | 202.210 | 7.234.323 | 6.293.861 |
| Bậc 4 | 2.714.935 | 8.526.147 | 7.417.748 |
| Bậc 5 | 50.026 | 7.624.277 | 6.633.121 |
| Bậc 6 | 26.104 | 7.154.142 | 6.224.104 |
| Bậc 7 | 37.602 | 33.074.578 | 28.774.882 |
| **Tổng** | **6.888.145** | **79.218.974** | **68.920.507** |

*(Số liệu 2019 tạm tính vì chưa đến thời điểm quyết toán thuế TNCN năm 2019 do Luật quản lý thuế hiện hành quy định thời hạn quyết toán thuế TNCN chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính).*

**- Tác động đối với chi phí hành thu và thủ tục hành chính**

Việc điều chỉnh mức GTGC để tính thuế TNCN tác động không đáng kể đến chi phí hành thu và thủ tục hành chính.

Theo quy định của Luật thuế TNCN và Luật quản lý thuế hiện hành, thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú có kỳ tính thuế theo năm; tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm kê khai, tạm khấu trừ, nộp thuế vào NSNN theo tháng hoặc quý; cuối năm thực hiện quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Mức GTGC mới sẽ được thực hiện kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020. Trường hợp đã tạm nộp thuế theo mức GTGC cũ (9 triệu đồng/tháng đối với đối tượng nộp thuế và 3,6 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc) sẽ được xác định số thuế TNCN phải nộp theo mức GTGC mới khi quyết toán thuế TNCN năm 2020.

**III. KẾT LUẬN**

Việc điều chỉnh nâng mức GTGC tính thuế TNCN là cần thiết và thực hiện theo đúng quy định của Luật số 26/2012/QH13; đảm bảo mục tiêu của thuế TNCN là góp phần điều tiết hợp lý thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, hạn chế chênh lệch giàu nghèo. Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, đời sống người dân sẽ nâng lên, mức độ động viên từ thuế TNCN cũng sẽ tăng dần, qua đó góp phần cơ cấu lại và ổn định nguồn thu NSNN để giải quyết tốt hơn các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Quy định liên quan đến GTGC đối với cá nhân kinh doanh đã được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015, theo đó cá nhân kinh doanh nộp thuế TNCN theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh. [↑](#footnote-ref-1)